

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 1884/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 27 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng và Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1573/QĐ-BKHHCN ngày 08/6/2018; Quyết định số 1662/QĐ-BKHHCN ngày 15/6/2018; Quyết định số 1667/QĐ-BKHHCN ngày 18/6/2018 và Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 82/TTr-SKHHCN ngày 18/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 15 thủ tục hành chính ban hành mới gồm: Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng 05 thủ tục, Hoạt động khoa học và công nghệ 08 thủ tục và thay thế 02 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ 07 thủ tục hành chính gồm: Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ 06 thủ tục và tiêu chuẩn đo lường chất lượng 01 thủ tục tại Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 và Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Đình Phùng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
VÀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH PHÚ YÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH:

Số TT	Thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng						
1	Thủ tục chi định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký: Cơ quan chi định thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ: Cơ quan chi định đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế: Cơ quan chi định ban hành quyết định chi định - Trong trường hợp từ chối việc chi định, Cơ quan chi định phải thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ, địa chỉ: 08 Trần Phú, Phường 7 TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Qua hệ thống bưu chính - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ http://congkichvucong.phuyen.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1662/QĐ-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
2	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chi định	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan chi định xem xét, cấp lại quyết định chi định. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan chi định có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. 		Không		
3	Thủ tục cấp lại Quyết định chi định tổ chức đánh giá sự phù hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan chi định xem xét, cấp lại quyết định chi định. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan chi định có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. 		Không		

4	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia	Hàng năm		Không	15/5/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.	
5	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	<p>1) Đối với hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy theo kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân; theo kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật</p> <p>- Xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.</p> <p>(2) Đối với hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy theo kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được chỉ định theo quy định của pháp luật</p> <p>- Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng; Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng</p>		Không		

		<p>ký kiểm tra chất lượng đầy đủ và hợp lệ.</p> <p>Trường hợp người nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định, nội dung Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu nêu rõ “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ”. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ.</p>				
II. Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ						
1	<p>Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc; - Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ, địa chỉ: 08 Trần Phú, Phường 7 TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Qua hệ thống bưu chính - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ http://congkichvucong.phuyen.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017 - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1573/QĐ-BKH-CN ngày 08/6/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
2	<p>Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc; - Phê duyệt kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để xem xét hỗ trợ kinh phí, mua: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận 		Không		

	<p>ngiên cứu</p> <p>được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.</p>			
3	<p>Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc; - Phê duyệt sáng chế, sáng kiến để xem xét mua: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng. 		Không
4	<p>Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. 		<p>Không</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013. - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017.
5	<p>Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. 		<p>Không</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của

	nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ				Bộ Khoa học và Công nghệ.
6	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. 		Không	
7	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. 		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013. - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày

				26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 33/2014/TT-BKHHCN ngày 06/11/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
8	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	<p>- Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về đề nghị xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi có văn bản trả lời. Thời gian thẩm tra và trả lời không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	Không	<p>- Luật 107/2016/QH13 ngày 06/04/2016.</p> <p>- Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư 14/2017/TT-BKHHCN ngày 01/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
				<p>- Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 2405/QĐ-BKHHCN ngày 08/6/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC</p>

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ:

Số TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ							
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyên giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyên giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ, địa chỉ: 08 Trần Phú, Phường 7 TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Qua hệ thống bưu chính - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ http://congkichvucong.phuyen.gov.vn	- Đối với các hợp đồng chuyên giao công nghệ đăng ký lần đầu thì phí thẩm định hợp đồng chuyên giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng chuyên giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng.	- Luật Chuyển giao công nghệ số ngày 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;	- Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08/6/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyên	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ		- Đối với các hợp đồng chuyên giao công nghệ đề nghị đăng ký sửa đổi, bổ sung thì phí thẩm định hợp đồng chuyên giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng sửa đổi, bổ	- Luật Chuyển giao công nghệ số ngày 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy;	

giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	chuyên giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	theo quy định.		sung nhưng tối đa không quá 05 (năm) triệu đồng và tối thiểu không dưới 03 (ba) triệu đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. 	
---	--	----------------	--	---	--	--

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ:

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định được công bố	Ghi Chú
I. Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ				
1	T-PYE-276571-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Sản Giao dịch công nghệ vùng	Được công bố tại Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên	Bãi bỏ theo Quyết định số 1667/QĐ-BKHHCN ngày 18/6/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ
2	T-PYE-276572-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm giao dịch công nghệ		
3	T-PYE-276573-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ		
4	T-PYE-276574-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ		
5	T-PYE-276575-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trang tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo		
6	T-PYE-276576-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ		
II. Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng				
1	Xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia		Được công bố tại Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên	Bãi bỏ theo Quyết định số 1662/QĐ-BKHHCN ngày 15/6/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ